

“HỒ CHÍ MINH: VỀ CÔNG TÁC VĂN HÓA, VĂN NGHỆ”

PHONG LÊ^(*)

“Văn hóa - nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy”. Đó là một đoạn trích trong *Thư gửi các họa sĩ nhân dịp Triển lãm hội họa năm 1951* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thường được dẫn trích trong giới những người làm công tác văn hóa, văn nghệ trong suốt hơn nửa thế kỷ qua. Ở thời điểm hôm nay, lời dặn ấy có còn giữ nguyên giá trị nữa không, khi toàn thể dân tộc, trong công cuộc hội nhập, đang nỗ lực xây dựng một *xã hội công dân*? Nói cách khác: mục tiêu (hoặc phương châm) *Nghệ sĩ - Chiến sĩ* có cần thay bằng *Nghệ sĩ - Công dân*? Giữa hai quan niệm đó có gì giống nhau, khác nhau, hoặc trái ngược nhau?

Trước khi có ý kiến riêng về vấn đề này, tôi muốn trở lại câu chuyện Hồ Chí Minh với văn hóa, văn nghệ qua những gì Bác đã nói và viết, đặc biệt được tập hợp trong một tập sách có tên: *Hồ Chí Minh: Về công tác văn hóa, văn nghệ*, cả chính văn và phụ lục – gồm những bài ghi – chỉ trên dưới một trăm trang, do Nhà xuất bản Sự thật in lần đầu năm 1971, hai năm sau ngày Bác qua đời.

Nếu gán nối tất cả những gì Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói, ta vẫn có thể thấy ở Bác một tư tưởng văn nghệ nhất

quán, nó chính là ánh sáng hướng dẫn sự phát triển của nền văn nghệ nước ta mấy chục năm qua.

*

1. Qua tập sách *Hồ Chí Minh: Về công tác văn hóa, văn nghệ* cho thấy: quả là không có ở Hồ Chí Minh một hệ thống ấn phẩm về văn hóa – văn nghệ đồ sộ như ở K. Marx, F. Engels và V. I. Lenin. Nhưng, trên những dòng ngắn gọn, cực kỳ ngắn gọn, và dưới một hình thức thật linh hoạt, cởi mở, thân tình, không có chút gì cao đạo, cách bức này, ta vẫn có thể tùy hoàn cảnh, tùy yêu cầu, tùy đối tượng mà đúc rút được những tư tưởng quý báu cho sự nghiệp xây dựng một nền văn nghệ cách mạng, và cho sự trau dồi bản lĩnh của người nghệ sĩ.

Là người mác xít, là nhà cách mạng, Hồ Chí Minh luôn luôn xem hoạt động văn hóa, văn nghệ như một hoạt động cải tạo, sáng tạo thế giới ở con người. Văn nghệ không có một mục đích tự thân. “Văn hóa, văn nghệ cũng như mọi hoạt động khác, không thể ở ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”. “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận.

^(*) GS., Viện Văn học, Viện KHXH Việt Nam.

Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy^(*). Đây là tư tưởng cơ bản, nhất quán ở Hồ Chí Minh. Là sự tiếp tục phương châm làm thơ, tác giả tự đề ra cho mình, trong *Nhật ký trong tù* (1943):

Nay ở trong thơ nên có thép

Nhà thơ cũng phải biết xung phong

Và tiếp đó, trong *Thư gửi anh em văn hóa và trí thức Nam Bộ* (1947), Bác viết: “Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc”. Đây là quan điểm có tính nguyên tắc. Khi nhiệm vụ lật đổ xã hội cũ, thanh toán các giai cấp bóc lột là nhiệm vụ số một, thì hoạt động chính trị và cả vũ trang phải là hoạt động quyết định, hàng đầu. Đấu tranh chính trị phải là tiêu điểm, là mũi nhọn của đấu tranh giai cấp – nơi đó giai cấp vô sản phải chiếm lĩnh trận địa. Nơi đó mọi lĩnh vực hoạt động của người cách mạng phải hướng vào. Nơi đó, bất cứ một sự mơ hồ hoặc lỏng lẻo nào cũng đều gây tổn thất, hoặc tai hại. Nhưng yêu cầu văn nghệ phục vụ chính trị, phục vụ cách mạng, trong tinh thần của Hồ Chí Minh không hề mang ý nghĩa áp đặt, mà là một hoạt động tự nguyện, tự giác, một đòi hỏi của trách nhiệm, của lương tâm người nghệ sĩ.

“Rõ ràng là dân tộc bị áp bức thì văn nghệ cũng mất tự do. Văn nghệ muốn tự do thì phải tham gia cách mạng^(**)”.

Có điều cần lưu ý: mối quan hệ giữa văn nghệ và chính trị theo cách tác giả nêu không có nghĩa là một sự hạ thấp giá trị văn nghệ; cũng không có nghĩa như là một sự phân chia tách bạch chính trị và văn nghệ ra hai vế, đối lập nhau, và mang tính chất cao thấp, thang bậc. Trong *Thư gửi anh em văn hóa và trí thức Nam Bộ* cũng có đoạn Bác viết: “Tôi thay mặt Chính phủ cảm ơn sự ủng hộ của các bạn. Chính phủ cùng toàn thể đồng bào Việt Nam kiên quyết chiến đấu, tranh quyền thống nhất và độc lập cho nước nhà, để cho văn hóa cũng như chính trị và kinh tế, tín ngưỡng, đạo đức đều được phát triển tự do”.

Như vậy, cho đến khi dân tộc có chủ quyền, và mục tiêu của cách mạng được tập trung vào việc xây dựng một xã hội mới, mưu cầu hạnh phúc cho con người, thì yêu cầu về sự phát triển tự do, toàn diện của các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, tín ngưỡng, đạo đức sẽ được đặt ra trong một quan hệ chỉnh thể, tác động vào nhau; mặt khác, lại phải chú ý đến những đặc trưng riêng, và những yêu cầu nội tại, có tính quy luật cho mỗi lĩnh vực hoạt động, mà những người được phân công đảm nhiệm hoặc có thiên hướng chọn lựa cần phải nắm hiểu, vận dụng.

Tổ quốc phải được thống nhất và độc lập “để cho văn hóa cũng như chính trị và kinh tế, tín ngưỡng, đạo đức đều được phát triển tự do”. Đây là điều Bác đã nói đến từ năm 1947.

Mặt khác, văn nghệ cần tự do, nhưng tự do của văn nghệ phải được đặt ra trong tự do chung của nhân dân, của dân tộc.

Văn nghệ cần được tự do. Nhưng

(*) Thư gửi các họa sĩ nhân dịp Triển lãm hội họa năm 1951.

(**) Bài nói chuyện tại Đại hội văn nghệ toàn quốc lần thứ III (12/1962).

việc quan niệm tự do như thế nào, và làm thế nào để được tự do – đó là điều cần hiểu và phát triển trên cơ sở nắm vững yêu cầu cụ thể của thực tiễn cách mạng và quy luật phát triển nội tại của văn nghệ.

*

Tư tưởng về tính nhân dân cũng là nội dung xuyên suốt trong các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh, qua cách Bác đặt ba câu hỏi cho công việc *Viết*. Đó là *Viết cho ai? Viết để làm gì? Và Viết như thế nào?* Trong đó câu hỏi *Viết cho ai?* được đặt ở hàng đầu, như trong *Sửa đổi lối làm việc*, năm 1947; trong *Cách viết*, năm 1952; và trong bài nói chuyện tại Đại hội Hội nhà báo lần thứ III, năm 1962.

Đó cũng chính là điều Bác tự đòi hỏi nghiêm khắc ở bản thân mình. Và do vậy, có thể thấy quá trình viết của Hồ Chí Minh là cả một bài học quý, cả một kho kinh nghiệm.

Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Pháp cho công chúng phương Tây.

Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, và có lúc tiếng Nga, tiếng Ý,... trước khi viết bằng tiếng Việt, vì sự cần thiết muốn cho nhân loại hiểu thực chất những vấn đề của thuộc địa.

Dẫu vậy không bao giờ tác giả người quen niệm khao khát, nung nấu viết tiếng Việt cho quần chúng còn bị dày dạn, lầm than ở Tổ quốc mình.

Bác làm thơ cổ động, tuyên truyền cho bất cứ ai còn đang mù chữ cùng hiểu được.

Rồi Bác viết *Tuyên ngôn độc lập* cho quốc dân và thế giới,...

Vẫn một nội dung, một đề tài nhất

quán trong tất cả những gì Bác viết. “Về nội dung viết, mà các cô, các chú gọi là “đề tài” thì tất cả những bài Bác viết chỉ có một “đề tài” là: chống thực dân, đế quốc, chống phong kiến, địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và CNXH”^(*).

Nhưng biến hóa, linh hoạt biết bao từ một *Bản án chế độ thực dân Pháp* đến *Nhật ký chìm tàu*; từ *Đường Kách mệnh* đến *Bài ca sợi chỉ*; từ *Hòn đá to*, đến *Lịch sử nước ta*; từ *Tuyên ngôn độc lập* đến một khổ thơ tứ tuyệt,... Rõ ràng ở mỗi đối tượng, mỗi tình huống, mỗi hoàn cảnh, Hồ Chí Minh đều có một cách nói riêng. Nhưng tác động cuối cùng của văn chương Hồ Chí Minh là ai cũng hiểu được. Từ một vị đại trí thức đến người dân còn mù chữ.

Nhấn mạnh tầm quan trọng của công chúng, của hiệu quả, nên cái bệnh, cái hại thường được Hồ Chí Minh nêu và nhắc đi nhắc lại với sự gay gắt ít thấy là viết không cho quần chúng xem. “Họ viết, họ vẽ để họ xem thôi”,... “Tục ngữ nói “đàn gậy tai trâu”, là có ý chê người nghe không hiểu. Song những người tuyên truyền mà viết và nói khó hiểu thì chính người đó là “trâu”...”.

Đây chính là điểm quy tụ cho ta hiểu *tính nhân dân* ở nội dung Bác viết, và *tính nhân dân* theo quan niệm Bác đề ra. Chú ý đến công chúng, Bác nêu cao ý nghĩa phục vụ của văn thơ. Văn thơ ấy quần chúng phải hiểu và yêu mến, như ý kiến Lenin đòi hỏi ở một nền văn học vô sản.

Nét đặc sắc ở văn thơ Hồ Chí Minh là sự ngắn gọn, giản dị. Khi nêu cách

(*) Bài nói chuyện tại Đại hội lần thứ II Hội nhà báo Việt Nam năm 1959.

viết, khi lý luận, Bác cũng yêu cầu ngắn gọn, giản dị, tránh khoe khoang. Sính dùng chữ, dùng tiếng nước ngoài. Dài dòng, dây cà ra dây muống. Khó hiểu, khó nghe,... Cần ngắn gọn, giản dị, vì lẽ văn chương phải đến với quần chúng, phải được quần chúng hiểu.

Một lẽ nữa: Hồ Chí Minh là người mà toàn bộ tâm hồn và tính cách toát lên sự giản dị. Nhưng đây là một sự giản dị không dễ có. Giản dị như sự kết tinh của mọi vẻ đẹp. Như ánh sáng trắng là hòa sắc của bảy màu.

Từ cách giải quyết đúng đắn và linh hoạt hai vấn đề cơ bản trong mối quan hệ văn nghệ và chính trị, văn nghệ và công chúng, ta sẽ thấy Hồ Chủ tịch là người quan tâm và thực hiện triệt để sự gắn bó giữa nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật. Nội dung nào hình thức ấy. Và cần thêm một vẻ thứ ba, như một sự kiểm nghiệm cho mối quan hệ ấy: sự tiếp nhận của quần chúng.

Bác nêu: nội dung chân thật và phong phú, hình thức trong sáng và vui tươi.

Bác kêu gọi: miêu tả cho hay, cho chân thật và cho hùng hồn.

Bác đòi hỏi: sự ngắn gọn, giản dị, dễ hiểu.

Chân thật, tức là nói sự thật, không tô vẽ. Nói cả mặt hay và dở. Phải có khen, cũng phải có chê.

Nói chân thật là nói cả sự đúng mực, khen hay chê đều phải đúng mực.

Bác yêu cầu: văn chương phải hay, văn chương cần một hình thức trong sáng, vui tươi, khiến cho quần chúng chưa xem thì muốn xem, xem rồi thì có bổ ích.

Ở mỗi dịp trò chuyện, phát biểu, Hồ Chí Minh cũng thường quan tâm đến vấn đề trau dồi phẩm chất của người nghệ sĩ. Điều này rất quan trọng vì chính bản thân mục tiêu của công tác văn hóa, văn nghệ, như Bác nói là đào tạo con người. Người nói câu nói nổi tiếng: “Muốn xây dựng CNXH trước hết phải có con người XHCN” chính là người hiểu hơn ai hết vai trò của văn hóa, văn nghệ; và do vậy, luôn đặt một yêu cầu cao cho sự tu dưỡng của người nghệ sĩ. Việc trau dồi đạo đức cách mạng là yêu cầu Hồ Chí Minh thường nêu chung cho mọi người. Nhưng với công việc viết cần thêm một sự cụ thể hóa, cho phù hợp với yêu cầu làm người, lại vừa gắn bó với yêu cầu nghề nghiệp. Trong mỗi dịp đề cập về vấn đề này, Hồ Chí Minh đều nói tóm tắt hoặc có mở rộng khía cạnh này khía cạnh khác, nhưng quan niệm của Bác là nhất quán: “Muốn hoàn thành nhiệm vụ được tốt thì chúng ta phải học tập, chúng ta phải trau dồi tư tưởng, trau dồi nghệ thuật, đi sâu vào quần chúng” (tr.48).

Có thể còn nhiều cách nêu, cách đúc kết, cách học tập các ý kiến của Hồ Chí Minh về văn hóa, văn nghệ. Có thể còn nhiều cách lý giải hoặc vận dụng và phát triển các ý kiến của Hồ Chí Minh như nhiều người đã làm, mà chúng tôi tin là đúng, tuy khi có dịp vẫn cần phát triển thêm. Nhưng dầu khai thác thế nào, trên bình diện nào, theo cách thức nào, ở thời điểm nào, theo tôi, quan niệm văn nghệ ở Hồ Chí Minh luôn luôn nhất quán, không phiến diện, không thiên lệch, không mâu thuẫn. Bởi tư tưởng Bác sáng rõ và Bác có một tầm nhìn xa. Cái đúng cho tâm gần có thể lạc hậu, thậm chí có thể lệch khi để vào

tâm xa. Nhưng cái đúng cho tâm xa thì mọi tâm gần đều sáng rõ.

*

2. Ở mọi thế hệ người Việt Nam, sống, lao động và chiến đấu trong thế kỷ sôi động này, đặc biệt là cuối thế kỷ XX, dường như tất cả, không trừ ai, đều ít hoặc nhiều, trực tiếp hoặc gián tiếp có hạnh phúc được lưu giữ những kỷ niệm thiêng liêng về Bác Hồ kính yêu và những kỷ niệm đó trở thành nguồn sức mạnh cho cả cuộc đời mình.

Đó là kỷ niệm của Diệp Minh Châu về những ngày được sống cùng Bác ở Việt Bắc, được vẽ chân dung Bác và nơi Bác ở.

Là Tú Mỡ, “nhà thơ bình dân”, như cách Bác nói, trong một tiết mục chèo, được Bác khuyến khích: “Chèo thì phải chèo cho vững”.

Là Nguyễn Nho Túy và Ngô Thị Liễu, sau đêm diễn tuồng *Chị Ngộ*, được Bác khuyên: “Nghệ thuật của cha ông hay lắm, tốt lắm! Cố mà giữ gìn. Nhưng chó có gieo vùng ra ngô”.

Đã có một quyển sách dành riêng cho câu chuyện này, ghi lại 80 kỷ niệm của các nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ, mang tên *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, do Lữ Huy Nguyên sưu tầm và biên soạn; Nhà xuất bản Tác phẩm mới in năm 1980. Nhân đây tôi chỉ muốn lưu ý một nhận xét nhỏ: Hồ Chí Minh không nhận mình là nhà văn nghệ, nhưng tất cả các ý kiến của Bác về “chuyên môn” đều khiến ta ngạc nhiên về sự chân xác một cách giản dị, bởi Bác là người am hiểu mọi lĩnh vực nghệ thuật. Ở mỗi ý kiến của Bác, trong hình thức ngắn gọn, và tự nhiên, đều thấy sự hàm chứa biết bao kinh nghiệm của cả một đời từng trải.

Cần phải nói thêm, ở người cách mạng và nhà thơ Hồ Chí Minh, có một sức hút riêng, thật đặc biệt. Với sức hút đó, Bác đã tập hợp và dẫn dắt biết bao trí thức, nhà khoa học, người làm công tác văn hóa, văn nghệ đi vào con đường cách mạng. Hẳn rồi còn phải đi sâu thêm vào sức hút đó, nó là hạt nhân, là từ trường, là vùng phát sáng lớn để tạo nên sự đồng tâm, nhất trí, tạo nên mối giao cảm vĩ đại – vốn là nét đặc trưng cho đời sống tinh thần của dân tộc Việt Nam thế kỷ XX.

*

Hồ Chí Minh qua đời năm 1969. Sau cuốn *Về công tác văn hóa, văn nghệ* in năm 1971, giới nghiên cứu, xuất bản còn mở rộng việc sưu tập các ý kiến của Hồ Chí Minh về văn hóa, văn nghệ trên tất cả những gì Bác viết, rải rác qua nhiều chục năm, rút từ các *Tuyển tập* và *Toàn tập Hồ Chí Minh*, trong đó dày dặn nhất là *Văn hóa – nghệ thuật cũng là một mặt trận*, do Lữ Huy Nguyên sưu tập, biên soạn; Nhà xuất bản Văn học ấn hành năm 1981. Sách dày 519 trang, gồm 180 bài và đoạn trích các văn bản Bác viết, có liên quan đến văn hóa, văn nghệ, từ 1921 đến 1968. Trở lại toàn bộ di sản này ta sẽ thấy, cho đến khi qua đời, Hồ Chí Minh chưa một lần nói đến khái niệm *công dân*; để thay cho khái niệm *chiến sĩ*. Bởi, từ năm 1911, khi xuất dương ra nước ngoài, trong tư cách một người Việt Nam yêu nước, rồi mang tên Nguyễn Ái Quốc, cho đến năm 1969 khi qua đời, ở tư cách Chủ tịch nước, Tổ quốc Việt Nam vẫn chưa có độc lập, tự do trọn vẹn. Điều đáng lưu ý ở đây là, Người có quá trình 50 năm viết trên rất nhiều loại văn, trong đó có văn nghệ, chính là người sáng lập Đảng, khai sinh

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Tổng tư lệnh tối cao hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ. Và cuộc chiến càng về cuối càng gay go, nhất là khi Mỹ tiến hành chiến tranh cục bộ, đưa 50 vạn quân viễn chinh vào miền Nam, sau năm 1965. Thế nhưng vào bất cứ lúc nào, ngay cả từ khi bắt đầu viết *Di chúc* vào tháng 5/1965, Hồ Chí Minh vẫn rất kiên định trong lòng tin vào chiến thắng cuối cùng của dân tộc – như được thể hiện trong các bài thơ Xuân rộn rập vào các năm 1967, 1968 và 1969 gửi đồng bào cả nước:

Tiến lên chiến sĩ đồng bào

Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn.

Và viết riêng cho mình như một ngẫu hứng, bất chợt:

Đã lâu không làm bài thơ nào

Nay lại thử làm xem ra sao

Lục khắp giấy tờ vẫn chưa thấy

*Bỗng nghe vần **thắng** vút lên cao.*

Vậy là trong suốt cả đời mình, Hồ Chí Minh không ngừng làm thơ, với những bài Bác cho là thơ – ngoài 135 bài trong *Ngục trung nhật ký*, gồm rất nhiều loại: thơ tuyên truyền cổ động, thơ thù tạc với bạn bè, thơ xuân – chúc Tết, thơ cho các giới đồng bào, thơ về tuổi thọ, thơ diễn ca lịch sử, và thơ xen vào văn, như trong *Di chúc*:

Còn non, còn nước, còn người

Thắng giặc Mỹ ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay.

Vậy là còn 6 năm nữa mới đến Đại thắng mùa xuân 1975. Cả dân tộc còn phải huy động tổng lực, tận lực sức mạnh mọi loại vũ khí cho trận thắng cuối cùng. Văn hóa – nghệ thuật vẫn không thể không là một mặt trận. Nhà văn không thể không là chiến sĩ. Chưa phải lúc Hồ Chí Minh nói đến tư cách công dân. Bởi ý thức công dân cao nhất, trọn vẹn nhất phải ở trong tư cách người chiến sĩ. Còn Bác, tất cả sự nghiệp viết của Bác là nằm trong, là thuộc về sự nghiệp cách mạng của nhân dân. Một sự nghiệp viết chẵn 50 năm. Và trong sự nghiệp viết ấy Hồ Chí Minh đã để lại những áng văn, như là kết tinh cao nhất lương tri và trí tuệ của dân tộc và thời đại – đó là *Bản án chế độ thực dân Pháp*, *Ngục trung nhật ký* và *Tuyên ngôn độc lập*,..

Người xứng đáng đứng ở hàng đầu trong rất nhiều vị thế, nhiều tư cách, trong đó có tư cách nhà văn hóa, nhà chính luận, nhà báo, nhà nghệ sĩ, nhà thơ, đồng thời là người công dân số 1 của thời đại Hồ Chí Minh – chưa một lần nói đến chữ công dân, lại chính là người có tư cách công dân cao nhất, trọn vẹn nhất, qua tất cả những gì được nói, được viết và làm. Có nghĩa là theo tôi hiểu, với Bác, không hề có sự khác nhau, đối lập nhau giữa tư cách chiến sĩ và công dân. Nói cách khác, vị thế chiến sĩ trong các hoàn cảnh Bác nói là tư cách công dân cao nhất. Hoặc nói tư cách công dân với nghĩa trọn vẹn nhất, đó phải là tư cách người chiến sĩ, trong nghĩa rộng rãi nhất của từ này.